

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH ĐĂKLĂK**  
V/v Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho công tác quản lý  
khai thác công trình thủy lợi

=====

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂKLĂK**

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003 .

- Căn cứ vào công văn số 790 BNN/QLN ngày 26/3 /2001 của Bộ Nông nghiệp & PTNT, về việc triển khai công tác xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi .

- Căn cứ Công văn số 688/CV-UB, ngày 27/3/2003 của UBND tỉnh, về việc triển khai xây dựng các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật cho công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

- Căn cứ vào văn bản thẩm định số 527/CV-TL ngày 22/12/2004 của Cục thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, về việc thẩm định định mức kinh tế kỹ thuật cho công tác quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi tỉnh Đăk Lăk .

- Xét tờ trình số 162/TT-TL ngày 24/12/2004 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đăk Lăk, về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật .

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1** : Ban hành kèm theo Quyết định này tập “ Định mức kinh tế kỹ thuật cho công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi”.

**Điều 2** : Tập định mức này là căn cứ để làm cơ sở cho công tác quản lý , khai thác, quản lý kinh tế - tài chính đối với tất cả các tổ chức được giao quản lý công trình thủy lợi .

Tập định mức kinh tế kỹ thuật này được áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đăklăk, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2005 .

**Điều 3** : Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp & PTNT, Tài chính, Kế hoạch & đầu tư; Nội vụ, Công ty KTCT thủy lợi và UBND các huyện, thành phố Buôn Ma Thuột căn cứ Quyết định thi hành .

Nơi nhận : *Thư*

- Như điều 3
- Đ/c Quang, PCVP UBND tỉnh
- Lưu VT,NL

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂKLĂK  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

*ĐƯƠNG THANH TƯỜNG*

**ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT CHO CÔNG TÁC QUẢN LÝ,  
KHAI THÁC HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THUỶ LỢI- TỈNH ĐẮKLẮK**  
( Ban hành kèm theo Quyết định 157 ngày 25 tháng 04 năm 2005 của UBND Tỉnh Đắk Lắk)

**1- Định mức lao động tổng hợp:**  
3,27 công/ha tưới.

**2- Đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm:**  
168.827 đồng/ ha tưới nghiệm thu (Xây dựng theo Nghị định số 03/2003/NĐ-CP ngày 15/01/2003 của Chính Phủ)

**3- Định mức sử dụng tưới nước:**  
Định mức sử dụng tưới nước mặt ruộng cho tưới lúa vụ đông xuân:  
10. 593 m<sup>3</sup>/ ha

**4- Định mức tiêu thụ điện năng cho tưới tại đầu mỗi trạm bơm:**  
Định mức tiêu thụ điện năng cho tưới lúa ứng với tần suất P = 75% bình quân toàn Công ty vụ đông xuân: 549,81 kwh/ha.  
Định mức tiêu thụ điện năng cho tưới được tính toán ứng với lượng mưa vụ ( tần suất P = 75%) theo trạm khí tượng Buôn Ma Thuột như sau:

Trạm khí tượng	Vụ đông xuân (mm/vụ)
Trạm Buôn Ma Thuột	104,24

Định mức tiêu thụ điện năng cho tưới phụ thuộc vào lượng mưa và phân bố mưa trong từng giai đoạn. Đối với các năm có lượng mưa khác với lượng điều chỉnh theo phân bố mưa, cụ thể như sau:

Tưới lúa vụ đông xuân:

a. Hệ số điều chỉnh theo lượng mưa K<sub>1</sub>:

Lượng mưa	50	70	90	110	130	150	170	190	210	250	280	300
Hệ số điều chỉnh K <sub>1</sub>	1.06	1.04	1.02	0.99	0.97	0.95	0.92	0.89	0.87	0.81	0.77	0.74

Hệ số điều chỉnh theo phân bố mưa K<sub>2</sub>:

Tỉ lệ phân bố mưa của giai đoạn 1	0%	10%	20%	30%	40%	50%	60%	70%	80%	90%	100%
Hệ số điều chỉnh K <sub>2</sub>	1,07	1,04	1,01	1,00	0,99	0,98	1,00	1,03	1,05	1,08	1,10

*th*

**5- Định mức tiêu hao vật tư, nguyên nhiên liệu cho công tác vận hành:**

- Dầu nhờn: 199,80 kg/ năm
- Mỡ các loại: 108,56 kg/ năm
- Dầu Diesel: 271,80 kg/ năm
- Giẻ lau: 264,90 kg/ năm
- Sợi Amiăng: 8,28 kg/ năm

**6- Định mức sửa chữa thường xuyên tài sản cố định:**

Định mức sửa chữa thường xuyên tài sản cố định được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên nguyên giá tài sản cố định.

Kết quả tính bình quân toàn tỉnh: 0,81%

**7- Định mức chi phí quản lý doanh nghiệp:**

Định mức chi phí quản lý doanh nghiệp được tính bằng tỷ lệ (%) trên tổng quỹ tiền lương năm kế hoạch.

Định mức giao khoán là: 18,30%